

Số: 2253 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực
điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1733/QĐ-BCT ngày 9/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 88/TTr-SCT ngày 14/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Mỹ);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh, đ/c Hòa);
- Các Phòng, TT: CNXD, CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC_(H-02b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Mỹ

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
ĐIỆN LỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

STT	Tên TTHC nội bộ	Tên văn bản QPPL quy định TTHC nội bộ mới ban hành	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Cơ quan giải quyết
01	Điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh	- Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04/7/2026 của Chính phủ.	Điện lực	Cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.	- UBND tỉnh; - Sở Công Thương

II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên thủ tục hành chính nội bộ: Điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

1. Trình tự thực hiện

- UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh đối với nội dung phát sinh trên địa bàn.

- Chủ tịch UBND tỉnh là cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết số 253/2025/QH15, giao Sở Công Thương chủ trì thẩm định điều chỉnh cập nhật quy hoạch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa bảo đảm tính hợp lệ thì có văn bản yêu cầu cơ quan trình hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ, Sở Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được xác định đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến tới Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực hoặc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia theo phạm vi quản lý vận hành lưới điện, các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp đối với nội dung điều chỉnh cập nhật, trong đó có đơn vị điều độ hệ thống điện khi cần thiết.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị góp ý, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Quá thời hạn nêu trên, trường hợp không có văn bản trả lời thì được hiểu là thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý.

- Sau khi nhận được ý kiến chính thức bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch hoặc hết thời hạn lấy ý kiến, Sở Công Thương ban hành văn bản yêu cầu cơ quan trình hồ sơ hoàn thiện hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ, cơ quan trình hồ sơ lập báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cập nhật quy hoạch bao gồm các tài liệu được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 272/2026/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được bổ sung, hoàn chỉnh, Sở Công Thương lập báo cáo thẩm định và dự thảo văn bản hoặc Quyết định phê duyệt, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt, kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được hoàn thiện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

- Việc công bố, công khai thông tin và cập nhật nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch vào hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp qua môi trường điện tử.

- Trường hợp tài liệu có dung lượng lớn, cơ quan gửi hồ sơ cung cấp đường dẫn hoặc mã QR kèm theo văn bản để cơ quan chủ trì thẩm định truy cập, khai thác hồ sơ.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ gửi ban đầu gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch của cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao lập hồ sơ đối với nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Báo cáo điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, trong đó có các nội dung chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP;

- Sơ đồ điều chỉnh cập nhật quy hoạch, tài liệu, cơ sở dữ liệu điều chỉnh cập nhật quy hoạch liên quan trực tiếp đến nội dung đánh giá (nếu cần thiết);

- Tài liệu có liên quan khác (nếu có);

- Trường hợp đã có văn bản góp ý của Tổng công ty Điện lực hoặc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia theo phạm vi quản lý vận hành lưới điện và các cơ quan, đơn vị liên quan được lấy ý kiến trong quá trình lập hồ sơ thì gửi kèm hồ sơ.

b) Hồ sơ hoàn thiện sau thẩm định gồm: Hồ sơ điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được hoàn thiện theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; các văn bản góp ý của cơ quan, đơn vị liên quan và tài liệu khác có liên quan (nếu có).

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ điện tử.

4. Thời hạn giải quyết

Thời hạn giải quyết thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04/7/2026 của Chính phủ, gồm các mốc chính sau:

- 03 ngày làm việc để kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- 15 ngày làm việc để tổ chức thẩm định kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ; trong thời hạn này, Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc và cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị góp ý;

- 05 ngày làm việc để cơ quan trình hồ sơ tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ của Sở Công Thương;

- 05 ngày làm việc để Sở Công Thương lập báo cáo thẩm định và dự thảo văn bản hoặc Quyết định phê duyệt, trình Chủ tịch UBND tỉnh kể từ khi nhận đủ hồ sơ đã được bổ sung, hoàn chỉnh;

- 03 ngày làm việc để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm theo báo cáo thẩm định. Thời gian cơ quan trình bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa bảo đảm tính hợp lệ không tính vào thời hạn tổ chức thẩm định hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ

- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương

- Cơ quan phối hợp: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực hoặc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia theo phạm vi quản lý vận hành lưới điện; các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp đối với nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch, trong đó có đơn vị điều độ hệ thống điện khi cần thiết.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Văn bản hoặc Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; hoặc văn bản xử lý hồ sơ trong trường hợp chưa đủ cơ sở phê duyệt theo quy định.

8. Phí, lệ phí: Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

- Nội dung đề nghị thuộc trường hợp được điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh theo Nghị quyết số 253/2025/QH15 và thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hồ sơ bảo đảm nội dung báo cáo, thành phần hồ sơ, cách thức nộp và trình tự hoàn thiện theo Điều 3, Điều 4 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP.

- Việc điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 253/2025/QH15 và Nghị định số 272/2026/NĐ-CP.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

- Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

- Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15.